

Số: 187./2023/TB-NHNA-38

Tp.HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp Dịch vụ bảo trì VTM

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) có nhu cầu mua dịch vụ bảo trì VTM, hình thức lựa chọn đối tác theo phương thức chào giá cạnh tranh.

Nay Nam A Bank kính mời các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá cạnh tranh theo các nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

I. Mô tả yêu cầu kỹ thuật:

a. Tiêu chuẩn dịch vụ bảo trì:

TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ

Hạng mục	Mô tả
Tổng quát	- Dịch vụ bảo trì được thực hiện trong thời hạn 01 năm (bao gồm 04 lần bảo trì định kỳ/năm, 03 tháng/lần) cho Ngân hàng TMCP Nam Á với yêu cầu bảo trì tại chỗ cho các máy VTM trên toàn quốc.
	- Đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống máy VTM nhằm cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, ổn định, thuận tiện và an toàn cho toàn bộ khách hàng sử dụng VTM.
	- Đảm bảo ngăn ngừa hỏng hóc, hạn chế phát sinh sự cố đối với hệ thống VTM, góp phần kéo dài thời gian sử dụng của mỗi máy VTM.
	- Đảm bảo khả năng sửa chữa nhanh những hỏng hóc về phần cứng của máy VTM, khắc phục kịp thời sự cố phát sinh nhằm khôi phục và đảm bảo khả năng sẵn sàng hoạt động một cách nhanh nhất cho hệ thống VTM thông qua việc đơn vị bảo trì chịu trách nhiệm dự phòng sẵn thiết bị, linh kiện thay thế.
	- Các thiết bị thay thế phải đảm bảo là sản phẩm của chính hãng, hoạt động đúng tính năng kỹ thuật theo quy định của hãng.
	- Sau khi thực hiện công tác bảo trì, đơn vị bảo trì gửi về Phòng Quản lý Hệ thống VTM – Ngân hàng TMCP Nam Á: + Biên bản bảo trì có xác nhận của đơn vị quản lý sử dụng VTM (nêu rõ tình trạng của các thiết bị được bảo trì), cảnh báo những hỏng hóc hoặc sự cố có thể xảy ra thông qua quá trình bảo trì. + Trên cơ sở đó, hai bên sẽ có biên bản xác nhận các hoạt động bảo trì

Hạng mục	Mô tả
	theo định kỳ và theo thực tế các sự cố khắc phục.
Dịch vụ bảo trì định kỳ	- Phạm vi áp dụng: Các máy Máy VTM SELF-SERVICES KIOSK – SCVTM của Ngân hàng TMCP Nam Á theo danh sách bảo trì và trong thời hạn bảo trì.
	- Số lần bảo trì: 04 lần/năm
	- Thời gian bảo trì: Định kỳ 03 tháng /lần
	- Nội dung kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ bao gồm: Kiểm tra toàn bộ máy VTM. + Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp toàn bộ trong và ngoài máy VTM + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy in biên lai + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy in chứng từ + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy scan + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Camera + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Đầu đọc Thẻ + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng màn hình + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bàn phím + Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh bộ đếm + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng khay tiền (hộc tiền) + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bộ xử lý trung tâm (CPU) + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bôi trơn và tra mỡ các cơ cấu bị khô + Kiểm tra độ an toàn của máy VTM + Kiểm tra tiếp đất + Làm sạch toàn bộ vỏ máy + Phát hiện và cảnh báo nguy cơ và dự đoán các lỗi có thể xảy ra + Đánh giá về tình trạng thiết bị và môi trường làm việc nơi đặt thiết bị + Đề xuất các kiến nghị để bảo đảm an toàn, nâng cao tuổi thọ máy VTM (nếu có) + Kiểm tra các ứng dụng phần mềm liên quan đến máy VTM. Bao gồm: 1. VOPM Agent: app monitor trạng thái VTM cục bộ 2. VOPM Cash: app điều khiển bộ đếm tiền 3. VOPM Scanner: app điều khiển các máy scanner 4. VOPM Service: app quản lý tập trung hệ thống VTM (cả cục bộ cả mạng lưới) 5. VOPM Site: app chính, chạy trên VTM 6. VOPM Teller: app chạy trên các PC của Teller, để nhận cuộc gọi video và scan chứng từ từ các VTM. 7. Phần mềm hỗ trợ hoạt động của các ứng dụng phần mềm VOPM. 8. Phần mềm Windows OS của PC máy VTM. + Cập nhật phần mềm ứng dụng liên quan trên máy VTM (nếu có) + Cung cấp các kiến thức và hiểu biết về vận hành, quản lý thiết bị, ... cũng như cập nhật các thông tin mới nhất về dòng sản phẩm được bảo trì và/hoặc các dòng sản phẩm liên quan khác cho Ngân hàng.

Hạng mục	Mô tả
Dịch vụ sửa chữa đột xuất	- Phạm vi áp dụng: Đối với tất cả các máy VTM đang được cung cấp dịch vụ bảo trì khi xảy ra sự cố.
	- Nội dung: + Thay thế sửa chữa các thiết bị, linh kiện hỏng hóc, khắc phục sự cố đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của máy VTM.
	+ Chủ động chuẩn bị và dự trữ các thiết bị, linh kiện dự phòng thay thế miễn thể khi phát sinh hỏng hóc hay sự cố kỹ thuật nhằm đảm bảo các bộ phận thiết bị của VTM luôn trong tình trạng hoạt động đúng tính năng kỹ thuật.
	+ Đơn vị bảo trì phải đáp ứng công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 (bốn) tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.
	- Điều kiện thực hiện: Khi nhận được thông báo của các chi nhánh quản lý, sử dụng VTM trong hệ thống Ngân hàng về việc máy VTM xảy ra sự cố.
	- Hình thức thông báo: Điện thoại trực tiếp, nhắn tin, Email...
Thời gian đáp ứng dịch vụ và thời gian khắc phục sự cố	Thời gian bảo trì định kỳ: Từ thứ 2 đến thứ 6: thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ hàng tuần (trừ ngày lễ của dân tộc theo quy định).
	Thời gian xử lý sự cố đột xuất: Tất cả các ngày trong tuần kể cả Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày Lễ của dân tộc theo quy định).

Hạng mục	Mô tả																		
	- Đơn vị bảo trì phải có mặt để kiểm tra sự cố theo quy định sau: + Do các máy VTM đặt tại nhiều nơi trên lãnh thổ Việt Nam và do điều kiện giao thông đến các vùng này rất khác nhau nên thời gian có mặt tại nơi xảy ra sự cố sẽ được phân chia theo các khu vực như sau: <table> <tr> <th>STT</th><th>Vùng dịch vụ</th><th>Đặc điểm địa lý</th><th>Thời gian có mặt</th></tr> <tr> <td>1</td><td>A</td><td>Khu vực Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hà Nội và các khu vực lân cận cách trung tâm <30Km</td><td>2-4 giờ</td></tr> <tr> <td>2</td><td>B</td><td>Các tỉnh cách trung tâm Tp.Hà Nội, Tp.HCM <150km như các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Phú Thọ (nhận được thông báo từ 15 giờ trở đi sẽ được xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo)</td><td>4-6 giờ</td></tr> <tr> <td>3</td><td>C</td><td>Các Tỉnh, Thành phố còn lại.</td><td>Xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo</td></tr> </table> - Đơn vị bảo trì phải đáp ứng công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.			STT	Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt	1	A	Khu vực Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hà Nội và các khu vực lân cận cách trung tâm <30Km	2-4 giờ	2	B	Các tỉnh cách trung tâm Tp.Hà Nội, Tp.HCM <150km như các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Phú Thọ (nhận được thông báo từ 15 giờ trở đi sẽ được xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo)	4-6 giờ	3	C	Các Tỉnh, Thành phố còn lại.	Xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo
STT	Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt																
1	A	Khu vực Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hà Nội và các khu vực lân cận cách trung tâm <30Km	2-4 giờ																
2	B	Các tỉnh cách trung tâm Tp.Hà Nội, Tp.HCM <150km như các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Phú Thọ (nhận được thông báo từ 15 giờ trở đi sẽ được xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo)	4-6 giờ																
3	C	Các Tỉnh, Thành phố còn lại.	Xử lý trong giờ hành chính của ngày tiếp theo																

DANH SÁCH CÁC THIẾT BỊ ĐƯỢC THAY THẾ TRONG DỊCH VỤ BẢO TRÌ

STT	Thiết bị
1	Bộ phận của máy VTM: Bo nguồn MW 12V Power Brick.
2	Bộ phận của máy VTM: Bo nguồn MW 24V Power Brick.
3	Bộ phận của máy VTM: Cảm biến Motion Sensor.
4	Bộ phận của máy VTM: Camera ghi hình ảnh - Binocular Camera.
5	Bộ phận của máy VTM: Camera ghi hình ảnh - HD Camera.
6	Bộ phận của máy VTM: Camera ghi hình ảnh - Mini Camera.
7	Bộ phận của máy VTM: Đầu đọc Bar Code Scanner, model: USB Barcode, công suất: 1W, nhãn hiệu: Custom.
8	Bộ phận của máy VTM: Đầu đọc vân tay Finger Print Reader, model: USB PrinterReader, nhãn hiệu:eLoam
9	Bộ phận của máy VTM: Đế lắp camera - Binocular Camera Bracket, chất liệu: bằng thép.
10	Bộ phận của máy VTM: Đế lắp máy in - A4 Printer Bracket (Tray for Stamp machine), chất liệu: bằng thép.

STT	Thiết bị
11	Bộ phận của máy VTM: Đèn LED dùng để phát sáng và tắt nhằm làm báo hiệu, điện áp: 3V DC.
12	Bộ phận của máy VTM: Giắc cửa - Door witch PCB, điện áp: 3V DC.
13	Bộ phận của máy VTM: Loa Speaker (chưa lắp vào vỏ loa), model: Single, công suất: 5W.
14	Bộ phận của máy VTM: Máy scan - Document Scanner S500E, model: S500E, công suất: 30W.
15	Bộ phận của máy VTM: Microphone, model: Mininal, công suất: 1W.
16	Bộ phận của máy VTM: Mô đun Amplifier Modular.
17	Bộ phận của máy VTM: Nút bấm Door Switch.
18	Bộ phận của máy VTM: Ổ khóa Back door locks được mở bằng chìa.
19	Bộ phận của máy VTM: Ổ khóa Front Door Locks (5 Sets = 10pcs) được mở bằng chìa.
20	Bộ phận của máy VTM: Quạt - Fans dùng để lưu thông gió, điện áp: 12V DC, công suất: 3W.
21	Bộ phận của máy VTM: Thanh nguồn PDU, điện áp: 220V AC, có 5 ổ cắm.
22	Bộ phận của máy VTM: Web Camera.
23	Bộ phận của máy VTM PC: RAM.
24	Bộ phận của máy VTM PC: Disk 500G SATA.
25	Bộ phận của máy VTM PC: Cable kết nối (có thể tháo rời được).
26	Bộ phận máy VTM CRM9250 :Van từ Solenoid Electromagnet SDO-1240L 36A144, chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
27	Bộ phận máy VTM CRM9250 :Van từ Transport Solenoid AC 1 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
28	Bộ phận máy VTM CRM9250 :Van từ Transport Solenoid RC2 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
29	Bộ phận máy VTM CRM9250: Băng chuyển kết nối -CRT9250-UL Linker Transport(Front service), chất liệu: bằng cao su.
30	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bánh răng Gear-061808-M1 NV/SNV, chất liệu: bằng nhựa.
31	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bánh răng Gear-081506-cotterway-M1, chất liệu: bằng nhựa.
32	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bánh răng Gear-082007-D hole boss-M1, chất liệu: bằng nhựa.
33	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bánh răng Gear-132808-M1 NV/SNV, chất liệu: bằng nhựa.
34	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bánh răng Integral impeller , chất liệu: bằng nhựa.
35	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bo mạch CRM9250 UI Board.
36	Bộ phận máy VTM CRM9250: Bo mạch ODS Board.
37	Bộ phận máy VTM CRM9250: Cảm biến -Anti-dust U-type Sensor OJ-551-A5 Aleph.
38	Bộ phận máy VTM CRM9250: Cảm biến Mod-Sensor DI G310d(Receive).
39	Bộ phận máy VTM CRM9250: Cảm biến Mod-Sensor-G3 10(Emitter).
40	Bộ phận máy VTM CRM9250: Cuộn Prism D34, công dụng: Cuộn tiền sau khi đếm và kiểm tra xong.
41	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Flat-belt SE N-SMV1 10 x 256 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.

STT	Thiết bị
42	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Flat-belt SE-N-SMV1 10 x 712 x 0.65, chất liệu: bằng cao su, kích thước: 10 x 712 x 0.65 mm.
43	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Flat-belt SE-N-SMV1 10 x 607 x 0.65, chất liệu: bằng cao su, kích thước: 10 x 607 x 0.65 mm.
44	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Flat-belt- S3M 6 x 588, chất liệu: bằng cao su, kích thước: 6 x 588 mm.
45	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Flat-Belt-SE-N-SMV1 12 x 372 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
46	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo phẳng Flap-belt SE-N-SMV 110 x 402 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
47	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo phẳng Flat-belt SE-N-SMV1 10 x 214 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
48	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo phẳng Flat-belt SE-N-SMV1 10 x 522 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
49	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo phẳng Flat-Belt SE-N-SMV1 12 x 1457 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
50	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo phẳng Nitta Flat- Belt SMV1 14 x 135 x 0.65, chất liệu: bằng cao su.
51	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing belt 60 DS3M 1596, chất liệu: bằng cao su.
52	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing Belt S3M 6 x 351, chất liệu: bằng cao su, kích thước: 6x351mm.
53	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing belt S3M 6 x 612, chất liệu: bằng cao su, kích thước: 6x612mm.
54	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-Belt 40 S3M 162, chất liệu: bằng cao su.
55	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-Belt 60 S3M 336, chất liệu: bằng cao su.
56	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-belt 60 S3M 399, chất liệu: bằng cao su.
57	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-belt 60 S3M 444, chất liệu: bằng cao su.
58	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-Belt 60 S3M 480, chất liệu: bằng cao su.
59	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-Belt 60 S3M 528, chất liệu: bằng cao su.
60	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-Belt 80 S3M 156, chất liệu: bằng cao su.
61	Bộ phận máy VTM CRM9250: Dây beo Timing-belt 80 S3M 666, chất liệu: bằng cao su.
62	Bộ phận máy VTM CRM9250: Đế cao su NF Stack Rubber, công dụng: cố định cho mặt nạ.
63	Bộ phận máy VTM CRM9250: Đế cao su Note Feeder Rubber, công dụng: Cố định mặt nạ.
64	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ CRM 9250 Shutter Motor Assembly (With Cable), điện áp: 5V DC.
65	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ NF Direct Current Motor and Cable assembly, điện áp: 5V DC.

STT	Thiết bị
66	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ SMHP Stepping Motor (with cable), điện áp: 5V DC.
67	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepper Motor STH-39D2009GAN, điện áp: 5V DC.
68	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor MF01 (with cable), điện áp: 5V DC.
69	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor MF02 (with cable), điện áp: 5V DC.
70	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor MF03 (with cable), điện áp: 5V DC.
71	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor MF04 (with cable), điện áp: 5V DC.
72	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor MF07 (with cable), điện áp: 5V DC.
73	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor, điện áp: 5V DC.
74	Bộ phận máy VTM CRM9250: Nắp học tiền- CRM9250 Shutter Assembly, được làm bằng nhựa.
75	Bộ phận máy VTM CRM9250: NF LOWER NOTE SEPARATION PICKUP ASSY.
76	Bộ phận máy VTM CRM9250: NF LOWER REVERSAL ROLLER.
77	Bộ phận máy VTM CRM9250: Trục lăn RC Sheet Roller 1, chất liệu: cao su, công dụng.
78	Bộ phận máy VTM CRM9250: Trục lăn RC Sheet Roller 2, chất liệu: cao su, công dụng.
79	Bộ phận máy VTM CRM9250: Trục lăn Sheet Roller Buckle, chất liệu: cao su, công dụng: Cố định tấm chắn.
80	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ LPS Solenoid PE02 (with cable), chất liệu: kim loại thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
81	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ LPS Solenoid PE03 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
82	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ Shutter Solenoid DLS-PF01(ZM) Assembly (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
83	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ Transport Solenoid RC1 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
84	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ Transport Solenoid RC3 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
85	Bộ phận máy VTM CRM9250: Cảm biến U-type Sensor- SG2480.
86	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor ME01 (with cable), điện áp: 5V DC.
87	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor ME02 (with cable), điện áp: 5V DC.
88	Bộ phận máy VTM CRM9250: Mô tơ Stepping Motor ME03 (with cable), điện áp: 5V DC.
89	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ LPS Solenoid PE03 (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.
90	Bộ phận máy VTM CRM9250: Van từ Transport Solenoid AC (with cable), chất liệu: bằng thép, công dụng: phát tín hiệu từ cho cảm biến.

STT	Thiết bị
91	Dây buộc cố định dây nguồn và dây tín hiệu - MISA All Main Parts Cables, chất liệu: bằng nhựa.
92	Tay cầm Hand Set Anti -Vandal, chất liệu bằng nhựa.

- b. **Phương án 1:** Cung cấp dịch vụ bảo trì tính riêng từng máy theo khung giá với các mức bảo trì như sau:

TT	Thời gian mua dịch vụ bảo trì	Giá dịch vụ bảo trì 01 máy VTM
1	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 01-02 năm	
2	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 03-04 năm	
3	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 05 năm	

- c. **Phương án 2:** Mua dịch vụ bảo trì cho toàn bộ 50 máy (Danh sách chi tiết đính kèm)

TT	Thời gian mua dịch vụ bảo trì	Số lượng	Giá dịch vụ bảo trì VTM
1	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 01-02 năm	50 máy	
2	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 03-04 năm	50 máy	
3	Gói 01 năm sau khi máy hoạt động 05 năm	50 máy	

II. Một số yêu cầu về Hồ sơ chào giá (HSCG):

- Hồ sơ chào giá phải được đóng gói trong phong bì dán kín, các giấy tờ trong Hồ sơ phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty. Hồ sơ chào giá bao gồm 01 bản gốc và 01 bản sao
- Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - + Hồ sơ năng lực của Nhà cung cấp: Báo cáo tài chính 01 năm gần nhất, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất.
 - + Bảng chào giá chi tiết theo 02 phương án yêu cầu ở trên.
- Đồng tiền trong hồ sơ chào giá: bằng đồng Việt Nam và báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày.

III. Thời gian và địa điểm nhận Hồ sơ chào giá:

- Thời gian gửi Hồ sơ chào giá: trước 14 giờ 00 phút ngày 27./02./2023. Các Hồ sơ gửi sau thời gian nêu trên, Nam A Bank sẽ xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận tùy theo tình hình thực tế và phù hợp với quy định.
- Nơi nhận Hồ sơ: Ông Nguyễn Thanh Minh Châu - Phòng Quản Lý Hạ Tầng – Ngân hàng TMCP Nam A tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nam A Bank kính mời Quý Công ty quan tâm nộp Hồ sơ chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên.

Mọi vướng mắc trong quá trình lập Hồ sơ chào giá, Quý Công ty vui lòng liên hệ Ông Nguyễn Thanh Minh Châu – Phòng Quản Lý Hạ Tầng (Điện thoại: 028 3929 6699 - Ext: 70334).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.QLHT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Tuyền

